TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN MAI SƠN** **TỈNH SƠN LA**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 116/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 11-6-2018
V/v Ly hôn giữa chị N và anh M

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MAI SƠN, TỈNH SƠN LA

- Với thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nông Văn Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Trịnh Thị Thái
2. Ông Nguyễn Đức Việt

***- Thư ký phiên toà*:** Bà Lường Thị Vân Anh – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tâm - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 6 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Mai Sơn, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 94/2018/TLST-HNGĐ ngày 20 tháng 3 năm 2018 về việc ly hôn, tranh chấp về nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 10/2018/QĐXX- ST ngày 22 tháng 5 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Lò Thị N, sinh năm 1998, địa chỉ: Bản NL, xã CN, thành phố SL, tỉnh Sơn La, có mặt.

- *Bị đơn*: Anh Lò Văn M, sinh năm 1996, địa chỉ: Bản NH, xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn xin ly hôn đề ngày 15 tháng 3 năm 2018 và trong quá trình xét xử, nguyên đơn chị Lò Thị N trình bày:

Chị và anh Lò Văn M kết hôn với nhau từ năm 2016 do cả hai cùng tự nguyện. Anh chị có đi đăng ký kết hôn và đã được Uỷ ban nhân dân xã HL, huyện MS, tỉnh Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2016, khi kết hôn chị và anh M đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật. Anh chị đã được gia đình hai bên tổ chức cưới hỏi cho theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn hai anh chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được một thời gian thì nảy sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn chính giữa hai vợ chồng là do anh M thường đi uống rượu

say về rồi dọa dẫm, đánh đập chị. Tháng 7/2017, anh M đưa chị về nhà bố mẹ đẻ trả sau đó lại cùng gia đình lên đón chị về và hứa hẹn không tái phạm nữa. Nhưng anh M vẫn không thay đổi về nhà tiếp tục đi uống rượu say về hành hạ vợ, không chịu được nên tháng 10/2017 chị về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay, không ai quan tâm đến ai. Gia đình và chính quyền địa phương cũng đã tổ chức hòa giải cho hai anh chị nhưng không thành. Hiện chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh M đã không còn, đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh M.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lò Thị Bảo A, sinh ngày 19/5/2016. Nguyện vọng của chị là được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Anh chị chỉ có một số tài sản là của hồi môn khi chị về nhà chồng, hiện gia đình anh M đã trả lại cho chị một số đồ dùng, còn một số tài sản như đồ dùng sinh hoạt do anh M đang quản lý chị không yêu cầu chia tài sản chung vợ chồng.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

Tại phiên tòa chị giữ nguyên quan điểm đã trình bày: Về tình cảm: Chị đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Lò Văn M. Về con chung: Chị nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Lò Thị Bảo A, không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 28/3/2018 và trong quá trình xét xử, bị đơn anh Lò Văn M trình bày:

Về tình cảm: Anh đồng ý với phần trình bày của chị N về quá trình kết hôn, chung sống giữa hai vợ chồng. Về nguyên nhân mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo anh là bắt đầu từ tháng 5/2017, vợ chồng thường cãi cọ nhau do chị N sống không hợp với sinh hoạt tại gia đình chồng. Đến tháng 7/2017 chị N bỏ về nhà bố đẻ ở, anh và gia đình lên đón về được hai tháng thì chị N lại tiếp tục bỏ về nhà bố mẹ đẻ. Anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Anh cũng đã khuyên nhủ chị N nhiều lần nhưng chị N kiên quyết không quay lại nhà chồng và đề nghị ly hôn. Anh cũng không có biện pháp nào khác để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Nếu chị N kiên quyết ly hôn thì anh cũng nhất trí giải quyết ly hôn với chị N.

Về con chung: Anh chị có 01 con chung là cháu Lò Thị Bảo A như chị N trình bày. Nguyện vọng của anh là được nhận trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A cho đến khi cháu trưởng thành, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng.

Về tài sản chung: Từ khi kết hôn anh chị về chung sống cùng bố mẹ đẻ anh, hai vợ chồng cũng chưa tạo lập được khối tài sản nào chung có giá trị.

Về nợ chung: Anh chị không nợ ai cũng không cho ai vay mượn về tài sản.

Anh M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, trong đơn anh M giữ nguyên ý kiến: Về tình cảm: Anh nhất trí ly hôn với chị N. Về con chung: Anh có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng cháu Bảo A, không yêu cầu chị N phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Tuy nhiên, hiện anh đang đi làm xa nên cháu Bảo A anh sẽ giao cho bố mẹ đẻ anh trực tiếp chăm sóc cháu. Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Không có.

Trong quá trình giải quyết vụ án, căn cứ vào đề nghị của nguyên đơn và xét thấy cần thiết, Tòa án đã tiến hành xác minh theo quy định về nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn, tình trạng hôn nhân, về con chung và tài sản chung, nợ chung ở địa phương nơi các đương sự cư trú:

Kết quả xác định về nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do cuộc sống vợ chồng có nhiều bất đồng, không có tiếng nói chung. Gia đình và chính quyền bản cũng đã tổ chức hòa giải cho hai vợ chồng nhưng không thành. Khoảng tháng 10/2017, chị N về nhà bố mẹ đẻ ở và anh chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay vợ chồng không còn tình cảm gì với nhau.

Về con chung: Chị N, anh M có 01 con chung là cháu Lò Thị Bảo A sinh ngày 19/5/2016, hiện cháu Bảo A đang sống cũng bố mẹ đẻ của anh M tại bản NH, xã HL, huyện MS do anh M đi làm xa. Gia đình bên nội không cho chị N đón con về chăm sóc.

Về tài sản chung, nợ chung vợ chồng: Anh chị từ khi kết hôn về sống cùng bố mẹ đẻ anh M cũng không tạo lập được khối tài sản chung nào có giá trị. Khi về nhà chồng chị N có đem theo một số đồ đạc nhưng khi sống ly thân gia đình bên nội cũng đã trả lại cho chị N những đồ dùng này, hiện vợ chồng không có tài sản chung. Chị N, anh M không có khoản nợ nào chung.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử trong quá trình giải quyết vụ án, kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án là đúng quy định của pháp luật.

- Việc chấp hành pháp luật của những người tham gia tố tụng:

Đối với các đương sự: Từ khi thụ lý vụ án đến phiên toà ngày hôm nay nguyên đơn, bị đơn đã thực hiện đầy đủ các quyền và nghĩa vụ tố tụng của mình.

Về đường lối giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét tất cả các ý kiến của những người tham gia phiên tòa, Kiểm sát viên đề nghị HĐXX quyết định: Áp dụng Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lò Thị N. Về con chung: Giao cháu Lò Thị Bảo A sinh ngày 19/5/2016 cho chị N trực tiếp nuôi

dưỡng, giáo dục. Chấp nhận việc chị N không yêu cầu anh M cấp dưỡng nuôi con chung cùng. Về tài sản chung và nợ chung: Không có.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, trên cơ sở xem xét toàn diện các chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, lời trình bày của đương sự. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]. Về tố tụng: Quá trình giải quyết vụ án Tòa án nhân dân huyện Mai Sơn đã triệu tập hợp lệ đối với nguyên đơn Lò Thị N, bị đơn Lò Văn M để thu thập chứng cứ giải quyết vụ án, chị N đề nghị Tòa án không tiến hành hòa giải đối với anh M. Do các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử công khai. Bị đơn có đơn xin xét xử vắng mặt nên Tòa án căn cứ vào khoản 1 Điều 228 tiến hành phiên tòa xét xử sơ thẩm.

[2]. Về yêu cầu xin ly hôn:

[2.1] Về hôn nhân:

Chị Lò Thị N và anh Lò Văn M tự nguyện kết hôn với nhau từ năm 2016, anh chị đã được UBND xã HL, MS, Sơn La cấp giấy chứng nhận kết hôn vào ngày 18/7/2016 (số 34, quyển số 02), khi kết hôn anh chị đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, do đó anh chị là vợ chồng hợp pháp. Sau khi kết hôn hai anh, chị chung sống hòa thuận, hạnh phúc được gần một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng là do anh chị bất đồng quan điểm sống nên vợ chồng không có tiếng nói chung. Anh chị sống ly thân từ tháng 10/2017 đến nay do chị N đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở, anh chị không quan tâm đến nhau cho đến nay.

Trong quá trình giải quyết vụ án và trong đơn xin xét xử vắng mặt, anh M xác nhận tình cảm vợ chồng giữa hai anh chị đã không còn, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa nên anh nhất trí ly hôn với chị N.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành thu thập các chứng cứ từ các đương sự và điều tra xác minh nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn giữa hai vợ chồng theo quy định tại Điều 208 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Tại phiên tòa, chị N giữ nguyên ý kiến xin ly hôn với anh M. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị đã sống ly thân thời gian đã lâu, tình cảm vợ chồng giữa hai người đã không thể hàn gắn được, mâu thuẫn vợ chồng đã rất trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cần căn cứ Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị N, xử cho chị N được ly hôn với anh M.

[2.2] Về con chung: Chị N, anh M có 01 con chung là cháu Lò Thị Bảo A sinh ngày 19/5/2016. Từ khi anh chị sống ly thân tháng 10/2016, cháu Bảo A sống cùng anh M và ông bà nội, chị N có đón con về nhưng anh M lại thay đổi không cho chị N nuôi dưỡng, sau đó anh M đi làm xa và giao cháu Bảo A cho ông bà nội

chăm sóc, gia đình bên nội không đồng ý cho chị N đón con về. Anh M, chị N đều có nguyện vọng được nhận trực tiếp nuôi dưỡng con chung. Hội đồng xét xử xét thấy, cháu Bảo A hiện dưới 03 tuổi nên cần thiết phải có sự quan tâm, chăm sóc của mẹ, mặt khác anh M hiện đang đi làm xa, không trực tiếp có mặt để chăm sóc con. Chị N có đủ điều kiện để chăm sóc con đã được xác nhận của chính quyền địa phương nơi đang sinh sống.

Để đảm bảo sự phát triển về mọi mặt của con chung chưa thành niên, cần giao cháu Lò Thị Bảo A cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Việc chị N không yêu cầu anh M phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng là tự nguyện nên cần chấp nhận.

[2.3] Về tài sản chung: Chị N, anh M đều xác nhận hiện anh chị không có tài sản chung vợ chồng.

[2.4] Về nợ chung: Chị N, anh M xác nhận không nợ ai cũng không cho ai vay mượn tài sản.

[2.5] Về án phí: Chị N phải chịu án phí sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 56; Điều 81, 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Khoản 1 Điều 228; Điều 266; Điều 147 Bộ luật Tố tụng Dân sự năm 2015; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Lò Thị N và anh Lò Văn M.

2. Về con chung:

Giao cháu Lò Thị Bảo A, sinh ngày 19/5/2016 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục.

Anh M không phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N do chị N không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, anh M được quyền thăm gặp con chung, không ai được cản trở anh M thực hiện quyền này theo quy định tại Điều 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

4. Về án phí: Chị N phải chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai

thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2013/04760 ngày 20 tháng 3 năm 2017 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện MS, tỉnh Sơn La.

5. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án; bị đơn được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân tỉnh Sơn La;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện MS;
- Chi cục THADS huyện MS;
- UBND xã HL;
- Các đương sự.
- Lưu hồ sơ, án văn.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nông Văn Thịnh